TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ	*Ba Tri, ngày 11 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Mộng T, sinh năm 1986.
Địa chỉ: số 137/TA, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Hà Văn P, sinh năm 1979.
Địa chỉ: số 038/MH, ấp M, xã M, huyện B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: Anh Hà Văn P và chị Đỗ Thị Mộng T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận anh Hà Văn P và chị Đỗ Thị Mộng T có 01 con chung tên Hà Minh Quốc S, sinh ngày 23/9/2011, hiện đang sống chung với anh P.

Anh P và chị T thống nhất, anh P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Minh Quốc S, ghi nhận anh P không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh P và chị T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Mộng T tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0007160 ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Chị Đỗ Thị Mộng T tự được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- CCTHADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Tâm